

Bản án số: 68/2022/HNGĐ- ST

Ngày 26 tháng 12 năm 2022

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Đức

2. Ông Trần Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Lưu Văn Đ, ngày 02 tháng 02 năm 2012. Có được tình hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Anh Đ không quan tâm đến chị, không lo kinh tế cho gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Mâu

thuần đĩnh điếm vào khoảng tháng 5 năm 2018, vợ chồng cãi nhau chị về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Lưu Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Lưu Quốc Đ1, sinh ngày 16/12/2012 và Lưu Hồng D, sinh ngày 27/10/2014, hiện nay cả hai con đang ở cùng anh Đ. Ly hôn chị L tự nguyện để anh Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con cho đến khi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Văn Đ, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2022, anh Lưu Văn Đ trình bày: Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị L trình bày là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Tháng 5 năm 2018, vợ chồng cãi nhau chị L về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh Đ thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Lưu Quốc Đ1, sinh ngày 16/12/2012 và Lưu Hồng D, sinh ngày 27/10/2014, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh. Ly hôn anh Đ đề nghị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con cho đến khi thành niên. Anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung đề nghị giao cho anh Đ trực tiếp nuôi cả hai con; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lưu Văn Đ, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lưu Văn Đ vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị L và anh Đ có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L và anh Đ không có tiếng nói chung, không hòa hợp với nhau, vợ chồng mâu thuẫn thì chị L về nhà mẹ đẻ, hai gia đình không hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay cả chị L và anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh Đ nhất trí. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lưu Văn Đ.

Về con chung: Xét đề nghị của chị L, anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Lưu Quốc Đ1, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Lưu Hồng D, sinh ngày 27/10/2014, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh Đ. Từ khi chị L về nhà mẹ đẻ ở hai cháu vẫn ở cùng anh Đ. Ly hôn chị L tự nguyện để cho anh Đ được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con cho đến khi thành niên. Xét sự tự nguyện của chị L và nguyện vọng của cháu Đ1 và cháu D là phù hợp nên cần chấp nhận và cũng là để đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng cho các cháu cần giao cho anh Đ tiếp tục nuôi hai con. Anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Chị L, anh Đ không ai đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lưu Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Lưu Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Quốc Đ1, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Lưu Hồng D, sinh ngày 27/10/2014 cho đến khi thành niên (hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh Đ). Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Chị L, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006437 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh